

Số: /2026/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 10 tháng 6 năm 2026

DỰ THẢO LẦN 2

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát
thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí
thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Xét Tờ trình số 444/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho
hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau thẩm
tra); Báo cáo thẩm tra số 188/BC-BPC ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ban
Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân
dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi bảo đảm cho
hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ
tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông
tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài
chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt
động kiểm soát thủ tục hành chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan kiểm soát thủ tục hành chính.

2. Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân
các cấp khi thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

1. Chi cho các thành viên tham gia họp, hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến đối với các quy định về thủ tục hành chính, các phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính.

- a) Người chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người/buổi.
- b) Các thành viên tham dự họp: 100.000 đồng/người/buổi.

2. Chi thuê chuyên gia tư vấn chuyên ngành, lĩnh vực:

- a) Thuê theo tháng: 7.000.000 đồng/người/tháng.
- b) Thuê chuyên gia lấy ý kiến theo văn bản: 500.000 đồng/văn bản.

3. Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Mức chi: 20.000 đồng/người/ngày (chỉ tính ngày làm việc theo quy định).

4. Các nội dung chi, mức chi khác không quy định tại Nghị quyết này thì được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC và theo quy định hiện hành.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Đối với các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính đã thực hiện trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành nhưng kết thúc sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì mức chi được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 08/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa XI, Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) thông qua ngày 10 tháng 6 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Kiểm toán nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Công Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thiều